

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ 02 - Năm Học 2018-2019

Lớp: K14AV1

Mã HP	NL	Tên học phần	ĐVHT /TC	Tên giảng viên	Thứ	Tiết	Phòng	Tuần
20404		Nghe 2	2	Phan Thùy Dương	Thứ 2	1 - 3	A3.6	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,34,36,37
20405		Nói 2	3	Trần Thanh Tú	Thứ 2	7 - 10	A4.2	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,34
20405		Nói 2	3	Trần Thanh Tú	Thứ 2	7 - 7	A4.2	36
20418		TH.Ngữ âm 2	1	Trần Thanh Tú	Thứ 3	1 - 4	A3.7	20,21,25,26,27,28,29
20418		TH.Ngữ âm 2	1	Trần Thanh Tú	Thứ 3	1 - 2	A3.7	30
20406		Độc 2	3	Nguyễn Hữu Thuận	Thứ 3	7 - 10	A6.1	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,33
20406		Độc 2	3	Nguyễn Hữu Thuận	Thứ 3	7 - 7	A6.1	34
20001		TH.Giáo dục Thể chất 1	0	Đặng Tiểu Bình	Thứ 4	1 - 4	San 1	20,21,25,26,27,28,29
20001		TH.Giáo dục Thể chất 1	0	Đặng Tiểu Bình	Thứ 4	1 - 2	San 1	30
20021		Tin học văn phòng 2	2	Phạm Mạnh Cường	Thứ 5	7 - 11	A5.1	20,21,25,26,27,28,29,30,31
20416		Ngữ pháp 2	2	Phan Phương Đức	Thứ 5	1 - 3	A4.2	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,35,36,37
20407		Viết 2	2	Nguyễn Hữu Thuận	Thứ 6	4 - 6	A4.2	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,35,36,37
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 6	7 - 10	HTA	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 6	7 - 9	HTA	33
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 6	7 - 8	HTA	34

Ghi chú: Tuần 19 học kỳ 02 năm học 2018-2019 bắt đầu từ ngày 07/01/2019

Lớp: K14AV2

Mã HP	NL	Tên học phần	ĐVHT /TC	Tên giảng viên	Thứ	Tiết	Phòng	Tuần
20418		TH.Ngữ âm 2	1	Trần Thanh Tú	Thứ 2	1 - 3	A3.7	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32
20404		Nghe 2	2	Phan Thùy Dương	Thứ 2	4 - 6	A3.6	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,34,36,37
20406		Độc 2	3	Nguyễn Hữu Thuận	Thứ 3	1 - 4	A4.4	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32
20406		Độc 2	3	Nguyễn Hữu Thuận	Thứ 3	1 - 3	A4.4	33
20406		Độc 2	3	Nguyễn Hữu Thuận	Thứ 3	1 - 2	A4.4	34
20405		Nói 2	3	Phan Thùy Dương	Thứ 3	7 - 10	A4.3	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32
20405		Nói 2	3	Phan Thùy Dương	Thứ 3	7 - 9	A4.3	33
20405		Nói 2	3	Phan Thùy Dương	Thứ 3	7 - 8	A4.3	34
20001		TH.Giáo dục Thể chất 1	0	Đặng Tiểu Bình	Thứ 4	1 - 4	San 1	20,21,25,26,27,28,29
20001		TH.Giáo dục Thể chất 1	0	Đặng Tiểu Bình	Thứ 4	1 - 2	San 1	30
20021		Tin học văn phòng 2	2	Phạm Mạnh Cường	Thứ 5	7 - 11	A5.1	20,21,25,26,27,28,29,30,31
20416		Ngữ pháp 2	2	Phan Phương Đức	Thứ 5	4 - 6	A4.2	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,35,36,37
20407		Viết 2	2	Nguyễn Hữu Thuận	Thứ 6	1 - 3	A4.2	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,35,36,37
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 6	7 - 10	HTA	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 6	7 - 9	HTA	33
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 6	7 - 8	HTA	34

Ghi chú: Tuần 20 học kỳ 02 năm học 2018-2019 bắt đầu từ ngày 14/01/2019

Lớp: K14HV1

Mã HP	NL	Tên học phần	DVHT /TC	Tên giảng viên	Thứ	Tiết	Phòng	Tuần
20444		Đọc – Viết 2	5	Lê Ngọc Sang	Thứ 2	1 - 4	A4.5	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,34,36,37
20302		Luật thương mại	2	Huỳnh Thị Như Hiếu	Thứ 3	7 - 11	HTA	20,21,25,26,27,28
20439		Nói 2	3	Phùng Kim Nga	Thứ 4	1 - 4	B2.2	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,36,37
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 4	7 - 10	HTA	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 4	7 - 9	HTA	33
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 4	7 - 8	HTA	34
20427		Kinh tế học	3	Phạm Quốc Phong	Thứ 5	1 - 4	A6.4	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,35,36,37
20444		Đọc – Viết 2	5	Lê Ngọc Sang	Thứ 5	7 - 10	A4.4	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,35,36,37
20001		TH.Giáo dục Thể chất 1	0	Đặng Tiểu Bình	Thứ 6	1 - 4	San 1	20,21,25,26,27,28,29
20001		TH.Giáo dục Thể chất 1	0	Đặng Tiểu Bình	Thứ 6	1 - 2	San 1	30
20021		Tin học văn phòng 2	2	Đinh Anh Tuấn	Thứ 7	1 - 5	A5.1	20,21,25,26,27,28,29,30,31
20434		Nghe 2	2	Trần Thị Thu Trúc	Thứ 7	7 - 10	A4.3	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32
20434		Nghe 2	2	Trần Thị Thu Trúc	Thứ 7	7 - 9	A4.3	33
20434		Nghe 2	2	Trần Thị Thu Trúc	Thứ 7	7 - 8	A4.3	34

Ghi chú: Tuần 20 học kỳ 02 năm học 2018-2019 bắt đầu từ ngày 14/01/2019

Lớp: K14HV2

Mã HP	NL	Tên học phần	DVHT /TC	Tên giảng viên	Thứ	Tiết	Phòng	Tuần
20439		Nói 2	3	Phùng Kim Nga	Thứ 2	1 - 4	A1.2	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,34,36,37
20444		Đọc – Viết 2	5	Lê Ngọc Sang	Thứ 2	7 - 10	A4.4	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,34,36,37
20021		Tin học văn phòng 2	2	Nguyễn Quang Phú	Thứ 3	1 - 5	A5.1	20,21,25,26,27,28,29,30,31
20302		Luật thương mại	2	Huỳnh Thị Như Hiếu	Thứ 3	7 - 11	HTA	20,21,25,26,27,28
20444		Đọc – Viết 2	5	Lê Ngọc Sang	Thứ 4	1 - 4	A4.5	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,36,37
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 4	7 - 10	HTA	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 4	7 - 9	HTA	33
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 4	7 - 8	HTA	34
20427		Kinh tế học	3	Phạm Quốc Phong	Thứ 5	1 - 4	A6.4	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,35,36,37
20001		TH.Giáo dục Thể chất 1	0	Đặng Tiểu Bình	Thứ 6	1 - 4	San 1	20,21,25,26,27,28,29
20001		TH.Giáo dục Thể chất 1	0	Đặng Tiểu Bình	Thứ 6	1 - 2	San 1	30
20434		Nghe 2	2	Trần Thị Thu Trúc	Thứ 7	1 - 4	A4.2	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32
20434		Nghe 2	2	Trần Thị Thu Trúc	Thứ 7	1 - 3	A4.2	33
20434		Nghe 2	2	Trần Thị Thu Trúc	Thứ 7	1 - 2	A4.2	34

Ghi chú: Tuần 20 học kỳ 02 năm học 2018-2019 bắt đầu từ ngày 14/01/2019

Lớp: K14NV1

Mã HP	NL	Tên học phần	DVHT /TC	Tên giảng viên	Thứ	Tiết	Phòng	Tuần
20001		TH.Giáo dục Thể chất 1	0	Đặng Tiểu Bình	Thứ 2	1 - 4	San 1	20,21,25,26,27,28,29
20001		TH.Giáo dục Thể chất 1	0	Đặng Tiểu Bình	Thứ 2	1 - 2	San 1	30
20463		Độc 2	2	Võ Chí Trung	Thứ 2	7 - 10	A4.5	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32
20463		Độc 2	2	Võ Chí Trung	Thứ 2	7 - 9	A4.5	34
20463		Độc 2	2	Võ Chí Trung	Thứ 2	7 - 8	A4.5	36
20464		Viết 2	2	Nguyễn Vũ Khánh	Thứ 3	1 - 4	B2.1	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32
20464		Viết 2	2	Nguyễn Vũ Khánh	Thứ 3	1 - 3	B2.1	33
20464		Viết 2	2	Nguyễn Vũ Khánh	Thứ 3	1 - 2	B2.1	34
20462		Nói 2	2	Phạm Vũ Huyền Trang	Thứ 4	1 - 3	A1.2	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,36,37
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 4	7 - 10	HTA	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 4	7 - 9	HTA	33
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 4	7 - 8	HTA	34
20466		Hán tự 2	2	Nguyễn Vũ Khánh	Thứ 5	1 - 4	A4.4	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32
20466		Hán tự 2	2	Nguyễn Vũ Khánh	Thứ 5	1 - 5	A4.4	33
20427		Kinh tế học	3	Phạm Quốc Phong	Thứ 5	7 - 10	B2.1	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,35,36,37
20465		TH.Ngữ âm 2	1	Phạm Vũ Huyền Trang	Thứ 6	1 - 4	A6.1	20,21,25,26,27,28,29
20465		TH.Ngữ âm 2	1	Phạm Vũ Huyền Trang	Thứ 6	1 - 2	A6.1	30
20461		Nghe 2	2	Phạm Vũ Huyền Trang	Thứ 6	7 - 10	A4.1	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32
20461		Nghe 2	2	Phạm Vũ Huyền Trang	Thứ 6	7 - 9	A4.1	33
20461		Nghe 2	2	Phạm Vũ Huyền Trang	Thứ 6	7 - 8	A4.1	34
20021		Tin học văn phòng 2	2	Nguyễn Quang Phú	Thứ 7	7 - 11	A5.1	20,21,25,26,27,28,29,30,31

Ghi chú: Tuần 20 học kỳ 02 năm học 2018-2019 bắt đầu từ ngày 14/01/2019

Lớp: K14NV2

Mã HP	NL	Tên học phần	DVHT /TC	Tên giảng viên	Thứ	Tiết	Phòng	Tuần
20001		TH.Giáo dục Thể chất 1	0	Đặng Tiểu Bình	Thứ 2	1 - 4	San 1	20,21,25,26,27,28,29
20001		TH.Giáo dục Thể chất 1	0	Đặng Tiểu Bình	Thứ 2	1 - 2	San 1	30
20461		Nghe 2	2	Phạm Vũ Huyền Trang	Thứ 3	1 - 4	A6.4	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32
20461		Nghe 2	2	Phạm Vũ Huyền Trang	Thứ 3	1 - 5	A6.4	33
20464		Viết 2	2	Nguyễn Vũ Khánh	Thứ 3	7 - 10	A4.5	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32
20464		Viết 2	2	Nguyễn Vũ Khánh	Thứ 3	7 - 9	A4.5	33
20464		Viết 2	2	Nguyễn Vũ Khánh	Thứ 3	7 - 8	A4.5	34
20462		Nói 2	2	Phạm Vũ Huyền Trang	Thứ 4	4 - 6	A1.2	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,36,37
20463		Độc 2	2	Võ Chí Trung	Thứ 4	7 - 10	A4.1	20,21,25,26,27,28,29,30,31,32
20463		Độc 2	2	Võ Chí Trung	Thứ 4	7 - 9	A4.1	33
20463		Độc 2	2	Võ Chí Trung	Thứ 4	7 - 8	A4.1	34
20465		TH.Ngữ âm 2	1	Phạm Vũ Huyền Trang	Thứ 5	1 - 4	A6.2	20,21,25,26,27,28,29
20465		TH.Ngữ âm 2	1	Phạm Vũ Huyền Trang	Thứ 5	1 - 2	A6.2	30

Mã HP	NL	Tên học phần	ĐVHT /TC	Tên giảng viên	Thứ	Tiết	Phòng	Tuần
20427		Kinh tế học	3	Phạm Quốc Phong	Thứ 5	7 - 10	B2.1	20,21,25,26,27,28,29,30, 31,32,33,34,35,36,37
20466		Hán tự 2	2	Võ Chí Trung	Thứ 6	1 - 3	A3.7	20,21,25,26,27,28,29,30, 31,32,33,34,35,36,37
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 6	7 - 10	HTA	20,21,25,26,27,28,29,30, 31,32
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 6	7 - 9	HTA	33
20018		Chính trị 1	3	Nguyễn Danh Tuấn	Thứ 6	7 - 8	HTA	34
20021		Tin học văn phòng 2	2	Phạm Mạnh Cường	Thứ 7	7 - 11	A1.1	20,21,25,26,27,28,29,30, 31

Ghi chú: Tuần 20 học kỳ 02 năm học 2018-2019 bắt đầu từ ngày 14/01/2019